**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NGỮ VĂN 6**

**BÀI 8: KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI**

**I. XEM NGƯỜI TA KÌA**

Trắc nghiệm Xem người ta kìa! (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 7 câu hỏi trắc nghiệm Xem người ta kìa! Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** *Xem người ta kìa!* là văn bản thuộc thể loại nào?

A. Tiểu thuyết

B. Nghị luận

C. Hồi kí

D. Kịch

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:***Xem người ta kìa!* là văn bản thuộc thể loại nghị luận

**Câu 2:** *Xem người ta kìa!* Được trích từ đâu?

A. Văn mẫu hay

B. Tạp chí sông Lam

C. Văn học nhà trường

D. Văn học và cuộc sống

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Câu 3:** Tác giả nào viết *Xem người ta kìa!*?

A. Lí Lan

B. Lạc Thanh

C. Hà My

D. Nguyễn Nhật Ánh

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Câu 4:** *“Xem người ta kìa!?* sử dụng phương thức biểu đạt chính là Nghị luận

Ý kiến này đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 5:** Văn bản “Xem người ta kìa!” nghị luận về một quan điểm sống.

Ý kiến này đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Văn bản *“Xem người ta kìa!”* nghị luận về một quan điểm sống: Nên sống là chính mình

**Câu 6:** Văn bản “Xem người ta kìa!” đã khẳng định câu nói “Xem người ta kìa!” là câu nói của ai?

A. Người ông

B. Người bà

C. Mẹ

D. Người bạn

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Văn bản “Xem người ta kìa!” đã khẳng định câu nói “Xem người ta kìa!” là câu nói của các bà mẹ hay nói với con mình.

**Câu 7:** Đâu là hàm ý trong câu nói “Xem người ta kìa!”?

A. Chê bai con cái

B. Thể hiện tình thương con

C. Mong con được thành công như người ta

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Hàm ý trong câu nói “Xem người ta kìa!” thể hiện rõ: Mong con được thành công như người ta

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

Trắc nghiệm Thực hành tiếng Việt trang 56 (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 7 câu hỏi trắc nghiệm Thực hành tiếng Việt trang 56 Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** Trong câu, trạng ngữ thường được ngăn cách với các thành phần chính bằng dấu phẩy. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**- Giữa trạng ngữ với chủ ngữ, vị ngữ thường có 1 quãng nghỉ khi nói hoặc dấu phẩy khi viết

**Câu 2:** Dòng nào là trạng ngữ trong câu “Dần đi ở từ năm chửa mười hai. Khi ấy, đầu nó còn để hai trái đào”. (Nam Cao)?

A. Dần đi ở từ năm chửa mười hai

B. Khi ấy

C. Đầu nó còn để hai trái đào

D. Cả A, B, C đều sai.

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Câu 3:** Trạng ngữ là gì?

A. Là thành phần chính của câu

B. Là thành phần phụ của câu

C. là biện pháp tu từ trong câu

D. Là một trong số các từ loại của tiếng Việt

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Câu 4:** Có thể phân loại trạng ngữ theo cơ sở nào?

A. Theo các nội dung mà chúng biểu thị

B. Theo vị trí của chúng trong câu

C. Theo thành phần chính nào mà chúng đứng liền trước hoặc liền sau

D. Theo mục đích nói của câu

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 5:** Dòng nào là trạng ngữ trong câu “Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít”. (Vũ Tú Nam)?

A.Cây gạo

B.Mùa Xuân

C.Gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít

D.Cả A, B, C đều sai.

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Câu 6:** Trạng ngữ “Trên bốn chòi canh” trong câu “Trên bốn chòi canh, ngục tốt cũng bắt đầu điểm vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiểng và mõ đều đặn thưa thớt” (Nguyễn Tuân) biểu thị điều gì?

A. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu

B. Mục đích của hành động được nói đến trong câu

C. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu

D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Câu 7:** Trạng ngữ trong câu sau có ý nghĩa gì?

*Chúng ta có thể khẳng định rằng: cấu tạo của tiếng Việt, với khả năng thích ứng với hoàn cảnh lịch sử như chúng ta vừa nói trên đây, là một chứng cớ khá rõ về sức sống của nó.*

(Đặng Thai Mai)

A. Chỉ thời gian

B. Chỉ nơi chốn

C. Chỉ phương tiện

D. Chỉ nguyên nhân

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**III. HAI LOẠI KHÁC BIỆT**

Trắc nghiệm Hai loại khác biệt (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 7 câu hỏi trắc nghiệm Hai loại khác biệt Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** Văn bản *Hai loại khác biệt* bàn về vấn đề gì?

A. Quan điểm sống

B. Việc học tập

C. Sự cầu tiến

D. Nhân cách con người

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Văn bản *Hai loại khác biệt* bàn về quan điểm sống: Sự khác biệt trong cuộc sống

**Câu 2:** Bài tập mà giáo viên đưa ra trong văn bản này là?

A. Trong 24 giờ trở nên khác biệt với mọi người

B. Trong 24 giờ trở nên hòa đồng với mọi người

C. Trong 12 giờ trở nên khác biệt với mọi người

D. Trong 12 giờ trở nên hòa đồng với mọi người

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Bài tập mà giáo viên đưa ra trong văn bản là: Trong 24 giờ trở nên khác biệt với mọi người

**Câu 3:** Văn bản Hai loại khác biệt thuộc thể loại gì?

A. Hồi ký

B. Tiểu thuyết

C. Truyện ngắn

D. Kịch

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Câu 4:** Nhân vật “tôi” trong văn bản đã trở nên khác biệt bằng cách nào?

A. Làm những hành động gây chú ý

B. Trang điểm kì quặc

C. Trang phục kì lạ

D. Để kiểu tóc khác lạ

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Nhân vật “tôi” trong văn bản đã trở nên khác biệt bằng cách: mặc trang phục kì lạ

**Câu 5:** Trong văn bản, ý nào **không** phải sự khác biệt mà các bạn học sinh lựa chọn?

A. Mặc quần áo kì lạ

B. Nhào lộn

C. Tụ tập chơi nhạc cụ

D. Để kiểu tóc kì quặc

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Câu 6:** Văn bản “Hai loại khác biệt” được trích từ đâu?

A. Khác biệt – thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh

B. Tạp chí sông Lam

C. Văn học và cuộc sống

D. Văn học nhà trường

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 7:** Tác giả của văn bản “Hai loại khác biệt” là Kim Young Ha. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Tác giả của văn bản “Hai loại khác biệt” là: Giong-mi Mun

**IV. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

Trắc nghiệm Thực hành tiếng Việt trang 61 (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 7 câu hỏi trắc nghiệm Thực hành tiếng Việt trang 61 Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** Trật tự từ trong câu thể hiện điều gì?

A. Thứ tự của sự vật, hiện tượng

B. Liên kết câu này với câu khác trong văn bản

C. Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm sự vật, hiện tượng

D. Tất cả các ý trên

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Giải thích:**

\* Trật tự từ trong câu thể hiện:

- Thứ tự của sự vật, hiện tượng

- Liên kết câu này với câu khác trong văn bản

- Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm sự vật, hiện tượng

**Câu 2:** Trật tự từ của câu nào nhấn mạnh đặc điểm của sự vật được nói đến ?

A. Sen tàn cúc lại nở hoa. (Nguyễn Du)

B. Những buổi trưa hè nắng to. (Tô Hoài)

C. Lác đác bên sông chợ mấy nhà. (Bà Huyện Thanh Quan)

D. Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. (Kim Lân)

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Câu 3:** Hiệu quả diễn đạt của trật tự từ trong câu văn “Cả tiền phạt, tiền thuốc, tiền lợn, mày phải chịu một trăm bạc trắng” (Tô Hoài) là gì ?

A. Thu hút sự chú ý của người đọc vào cụm từ *Cả tiền phạt, tiền thuốc* ...

B. Nhấn mạnh việc liệt kê các loại tiền mà người nghe phải đóng.

C. Bộc sự quan tâm của người nói đối với người nghe.

D. Gồm ý A và B.

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Câu 4:** Hiệu quả diễn đạt của trật tự từ trong câu thơ "Xanh xanh bãi mía bờ dâu" (Hoàng Cầm, *Bên kia Sông Đuống*) là gì?

A. Nhằm miêu tả vẻ đẹp của bãi mía bờ dâu.

B. Nhằm nhấn mạnh màu xanh tràn đầy sức sống của bãi mía bờ dâu.

C. Nhằm giúp người đọc hình dung ra màu sắc của bãi mía bờ dâu.

D. Cả A, B, C đều sai.

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Câu 5:** Trong các câu văn dưới đây, trật tự của câu nào thể hiện trình tự quan sát của người nói ?

A. Đáng tội nghiệp nhất là hai cô không sầu tư, không có một nỗi chán nản gê ghớm, nó xui ta cầu xin cái chết. (Xuân Diệu)

B. Rồi hắn tháo giày, quăng từng chiếc một vào xó nhà. (Nam Cao)

C. Bọn ấy đều hoặc là bạn hàng, hoặc là vây cánh, hoặc là tay sai của nghị Hách cả. (Vũ Trong Phụng)

D. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách... (Thạch Lam)

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Câu 6:**  Nguyên nhân của việc sắp xếp thứ tự các cụm từ in đậm trong câu văn sau là gì ?

“Hắn gắt gỏng với con, với vợ, với bất cứ ai, với chính mình.”

A. Nhằm thể hiện mức độ “gắt gỏng” tăng dần của nhân vật.

B. Nhằm thể hiện sự gắt gỏng vô lí của nhân vật.

C. Nhằm thể hiện rõ hơn đặc điểm của nhân vật.

D. Cả A, B, C đều sai.

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 7:** Trật tự của câu nào thể hiện trước sau theo thời gian ?

A. Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập. (Nguyễn Trãi)

B. Đám than đã vạc hẳn lửa. (Tô Hoài)

C. Tôi mở to đôi mắt, khẽ reo lên một tiếng thú vị. (Nam Cao)

D. Mày dại quá, cứ vào đi, tao chạy cho tiền tàu. (Nguyên Hồng)

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**V. BÀI TẬP LÀM VĂN**

Trắc nghiệm Bài tập làm văn (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 8 câu hỏi trắc nghiệm Bài tập làm văn Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** *Bài tập làm văn* thuộc thể loại nào?

A. Tiểu thuyết

B. Truyện ngắn

C. Hồi ký

D. Kịch

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Câu 2:** Trong *Bài tập làm văn* không xuất hiện nhân vật nào?

A. Ni-cô-la

B. Ông Blê-đúc

C. Bố Ni-cô-la

D. Bà Ni-cô-la

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Đọc văn bản, em sẽ thấy bà Ni-cô-la không xuất hiện

**Câu 3:** *Bài tập làm văn* được trích từ đâu?

A. Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể

B. Khác biệt – thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh

C. Văn học và cuộc sống

D. Văn học trong nhà trường

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 4:** Ni-cô-la đã nhờ bố giúp đỡ điều gì?

A. Lập dàn ý bài văn

B. Làm bài tập làm văn

C. Tìm hiểu tác giả giúp mình

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Ni-cô-la đã nhờ bố: Làm bài tập làm văn cho mình

**Câu 5:** Bố đã có thái độ phê phán Ni-cô-la không chủ động học tập khi Ni-cô-la nhờ bố làm bài tập làm văn. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Bố đã vui vẻ nhận lời khi Ni-cô-la nhờ bố làm bài tập làm văn.

**Câu 6:** Giong-mi Mun là tác giả của *Bài tập làm văn*. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Gô-ni-nhi và Xăng-pê mới là tác giả của *Bài tập làm văn*

**Câu 7:** Văn bản *Bài tập làm văn* đã sử dụng phương thức biểu đạt chính là tự sự. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 8:** Trong *Bài tập làm văn*, theo lời bố Ni-cô-la kể, ông được các thầy cô khen là có tác giả nào sau đây “trong người”?

A. Ha-pơ Li

B. Vích-to Huy-go

C. Guy-li-am

D. Ban-dắc

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Bố Ni-cô-la được các thầy giáo nói là cả một Ban-dắc

**VI. VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN**

**VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) MÀ EM QUAN TÂM**

Trắc nghiệm Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 7 câu hỏi trắc nghiệm Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** Tình huống: “Em rất lo lắng về việc chú mèo nhà em ốm” có cần em phải viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống không?

A. Không

B. Có

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Việc chú mèo nhà em ốm không phải là hiện tượng cần trình bày trước mọi người.

**Câu 2:** Việc trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống thường được áp dụng trong những môi trường nào?

A. Cuộc sống sinh hoạt

B. Học tập

C. Công việc

D. Tất cả các ý trên

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Việc trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống thường được áp dụng trong tất cả các lĩnh vực: từ học tập đến cuộc sống

**Câu 3:** Tại sao ta cần trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống?

A. Để mọi người hiểu quan điểm của em và nhìn nhận rõ vấn đề

B. Để mối quan hệ với mọi người tốt đẹp hơn

C. Để thống nhất ý kiến

D. Chọn nhiều ý kiến sẽ tốt hơn 1 ý kiến

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Ta cần trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống: Để mọi người hiểu quan điểm của em và nhìn nhận rõ khía cạnh vấn đề.

**Câu 4:** “Người viết nên lên những suy nghĩ, nhân xét và đưa ra lí lẽ, bằng chứng cụ thể để làm sáng tỏ ý kiến của mình chính là: trình bày ý kiến về một vấn đề”

Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 5:** “Việc trình bày ý kiến về một vấn đề chỉ được áp dụng trong môi trường học tập”

Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Việc trình bày ý kiến về một vấn đề không chỉ áp dụng trong môi trường học tập mà còn trong cuộc sống thường ngày.

**Câu 6:** “Ta cần trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống: Để mọi người hiểu quan điểm của em và nhìn nhận rõ khía cạnh vấn đề.”

Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 7:** Lợi ích của việc trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống?

A. Giúp ta trong học tập tốt hơn

B. Giúp ta bày tỏ được quan điểm của mình

C. Giúp các bạn quý ta hơn

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Việc trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống: Giúp ta bày tỏ được quan điểm của cá nhân mình

**VII. TRÌNH BÀY Ý KIẾN**

**VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) ĐỜI SỐNG**

Trắc nghiệm Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 7 câu hỏi trắc nghiệm Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** “Người viết nên lên những suy nghĩ, nhân xét và đưa ra lí lẽ, bằng chứng cụ thể để làm sáng tỏ ý kiến của mình chính là: trình bày ý kiến về một vấn đề”

Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 2:** “Việc trình bày ý kiến về một vấn đề chỉ được áp dụng trong môi trường học tập”

Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Việc trình bày ý kiến về một vấn đề không chỉ áp dụng trong môi trường học tập mà còn trong cuộc sống thường ngày.

**Câu 3:** “Ta cần trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống: Để mọi người hiểu quan điểm của em và nhìn nhận rõ khía cạnh vấn đề.”

Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 4:** Lợi ích của việc trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống?

A. Giúp ta trong học tập tốt hơn

B. Giúp ta bày tỏ được quan điểm của mình

C. Giúp các bạn quý ta hơn

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Việc trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống: Giúp ta bày tỏ được quan điểm của cá nhân mình

**Câu 5:** Tình huống: “Em rất lo lắng về việc em bị đau răng” có cần em phải viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống không?

A. Không

B. Có

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Việc em đau răng không phải là hiện tượng cần trình bày trước mọi người.

**Câu 6:** Việc trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống thường được áp dụng trong những môi trường nào?

A. Cuộc sống sinh hoạt

B. Học tập

C. Công việc

D. Tất cả các ý trên

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Việc trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống thường được áp dụng trong tất cả các lĩnh vực: từ học tập đến cuộc sống

**Câu 7:** Tại sao ta cần trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống?

A. Để mọi người hiểu quan điểm của em và nhìn nhận rõ vấn đề

B. Để mối quan hệ với mọi người tốt đẹp hơn

C. Để thống nhất ý kiến

D. Chọn nhiều ý kiến sẽ tốt hơn 1 ý kiến

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Ta cần trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống: Để mọi người hiểu quan điểm của em và nhìn nhận rõ khía cạnh vấn đề.

**VIII. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

Trắc nghiệm Củng cố, mở rộng trang 71 (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 9 câu hỏi trắc nghiệm Củng cố, mở rộng trang 71 Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** Qua việc học các văn bản môn Ngữ Văn bài 8, sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, tập 2 ta thấy việc khẳng định cái riêng của mỗi người luôn là điều cần thiết.

Ý kiến này đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**

- Qua việc học các văn bản môn Ngữ Văn bài 8, sách Kết nối tri thức với cuộc sống, tập 2 ta thấy việc khẳng định cái riêng của mỗi người luôn là điều cần thiết.

- Bởi vì chính cái riêng, sự độc đáo trong mỗi một con người sẽ làm cho một tập thể, cộng đồng trở nên phong phú, đóng góp được cho tập thể cái là của chính mình.

**Câu 2:** Trong cuộc sống, giữa mọi người không cần có sự thấu hiểu, chia sẻ.

Ý kiến này đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Sai vì: Trong cuộc sống, giữa mọi người cần có sự thấu hiểu, chia sẻ.

**Câu 3:** Trong các đề tài sau, theo em, đề tài nào phù hợp với yêu cầu viết bài văn nghị luận?

A. Trải nghiệm một chuyến đi biển cùng bố mẹ.

B. Bàn về ý nghĩa của việc trồng cây.

C. Vai trò của tình bạn.

D. Tất cả các đề tài trên

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Câu 4:** Văn bản Xem người ta kìa! là văn bản nghị luận bàn về vấn đề cái riêng biệt của mỗi người cần được hòa nhập với cái chung của mọi người.

Ý kiến này đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 5:** Văn bản “Xem người ta kìa!” nghị luận về một quan điểm sống.

Ý kiến này đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Văn bản “Xem người ta kìa!” nghị luận về một quan điểm sống: Nên sống là chính mình

**Câu 6:** Văn bản “Xem người ta kìa!” đã khẳng định câu nói “Xem người ta kìa!” là câu nói của ai?

A. Người ông

B. Người bà

C. Mẹ

D. Người bạn

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Văn bản “Xem người ta kìa!” đã khẳng định câu nói “Xem người ta kìa!” là câu nói của các bà mẹ hay nói với con mình.

**Câu 7:** Đâu là hàm ý trong câu nói “Xem người ta kìa!”?

A. Chê bai con cái

B. Thể hiện tình thương con

C. Mong con được thành công như người ta

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Hàm ý trong câu nói “Xem người ta kìa!” thể hiện rõ: Mong con được thành công như người ta.

**Câu 8:** *“Xem người ta kìa!*? sử dụng phương thức biểu đạt chính là Nghị luận

Ý kiến này đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 9:** Văn bản “Xem người ta kìa!” nghị luận về một quan điểm sống.

Ý kiến này đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Văn bản “Xem người ta kìa!” nghị luận về một quan điểm sống: Nên sống là chính mình

**IX. TIẾNG CƯỜI KHÔNG MUỐN NGHE**

Trắc nghiệm Tiếng cười không muốn nghe (có đáp án) - Kết nối tri thức

Với 6 câu hỏi trắc nghiệm Tiếng cười không muốn nghe Ngữ văn lớp 6 có đáp án chi tiết, chọn lọc sách Kết nối tri thức sẽ giúp học sinh ôn luyện trắc nghiệm Ngữ Văn 6.

**Câu 1:** *Tiếng cười không muốn nghe* thuộc thể loại gì?

A. Kí

B. Văn bản nghị luận

C. Truyện ngắn

D. Thơ văn xuôi

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Câu 2:** Nụ cười nào được bàn luận trong bài?

A. Hài hước

B. Chê bai, mỉa mai người khác

C. Phê phán thói hư, tật xấu

D. Trao gửi niềm tin yêu

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: B**

**Câu 3:** Thái độ đúng đắn khi thấy những sai lầm, khiếm khuyết của người khác là gì?

A. Cất tiếng cười hả hê.

B. Mặc kệ, không quan tâm.

C. Tác động đến tâm lí của họ.

D. Nói rõ sự thật, góp ý chân thành.

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Câu 4:** Tác giả đã dẫn chứng bằng cách lấy ví dụ về nhân vật nào?

A. Con bà hàng xóm.

B. Bản thân mình.

C. Bà hàng xóm.

D. Chú Nam

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: D**

**Câu 5:** *“Tiếng cười không muốn nghe* là bài văn nghị luận phê phán những nụ cười nhạo báng, mỉa mai, chê bai người khác.”

Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Câu 6:** *Tiếng cười không muốn nghe* là bài văn nghị luận có lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực.

Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Hiển thị đáp án**

**Đáp án: A**

**Giải thích:***Tiếng cười không muốn nghe*là bài văn nghị luận có lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực, phê phán những nụ cười nhạo báng, mỉa mai, chê bai người khác.